TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HN&GĐ-ST
Ngày: 11 - 9 - 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lẫm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hiếu Đạo.

Bà Hồ Thị Út.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2019/TLST - HN&GĐ ngày 12/7/2019 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị G, sinh năm: 1996.

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn M, sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh

Thị G trình bày: Vào năm 2014 chị và anh Đặng Văn M kết hôn, đến ngày 12/4/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh M tự nguyện. Chị và anh M chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên uống rượu, không lo lắng cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên anh M từ bỏ rượu để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh M không sửa chữa. Chị và anh M đã ly thân từ tháng 11/2018 đến nay.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có một con chung tên Đặng M T (nam), sinh ngày 21/3/2018, con chung hiện nay do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đặng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị G.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với chị G: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay chị G đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh M chưa hiện đúng quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị G. Cho chị Huỳnh Thị G được ly hôn với anh Đặng Văn M.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đặng M T (nam), sinh ngày 21/3/2018 cho chị Huỳnh Thị G nuôi dưỡng. Chị G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho anh M không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Đặng Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị G và anh Đặng Văn M tổ chức lễ cưới vào năm 2014 đến ngày 12/4/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh M là hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị G và anh M chung sống hạnh phúc từ năm 2014 đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị G trình bày là do anh M thường xuyên uống rượu, không lo lắng cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên anh M từ bỏ rượu để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh M không sửa chữa, chị và anh M đã ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị có gặp anh M và có kêu anh M về chung sống với chị nhưng anh M không về. Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng giữa chị G và anh M nhưng anh M vắng mặt và tại phiên tòa chị G vẫn cương quyết ly hôn với anh M. Điều đó cho thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị G và anh M không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị G và anh M có 01 con chung tên Đặng M T (nam), sinh ngày 21/3/2018 con chung hiện nay do chị G nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Xét thấy cháu T

chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện nay do chị G nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị G. Cho chị Huỳnh Thị G được ly hôn với anh Đặng Văn M.

Về con chung: Tiếp tục giao Đặng M T (nam), sinh ngày 21/3/2018 cho chị Huỳnh Thị G nuôi dưỡng. Chị G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Đặng Văn M không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị G phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị G đã nộp theo biên lai thu số 0021328 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Chị G đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 11/9/2019. Bị đơn anh Đặng Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trần Văn Lẫm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị A;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.